

CHÍNH PHỦ

Số: 04/CP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 27 tháng 1 năm 1996

NGHỊ ĐỊNH CỦA CHÍNH PHỦ

Phê chuẩn điều lệ Tổ chức và hoạt động của Tổng Công ty Hàng không Việt Nam

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;

Căn cứ Luật doanh nghiệp Nhà nước ngày 20 tháng 4 năm 1995;

Xét đề nghị của Hội đồng quản trị Tổng công ty Hàng không Việt Nam,

NGHỊ ĐỊNH:

Điều 1. Phê chuẩn điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Hàng không Việt Nam kèm theo Nghị định này.

Điều 2. Bộ trưởng Bộ Tài chính, Thống đốc Ngân hàng Nhà nước, Cục trưởng Cục Hàng không dân dụng Việt Nam và các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ có liên quan hướng dẫn thi hành Nghị định này.

Điều 3. Nghị định này có hiệu lực từ ngày ký.

Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc Tổng công ty Hàng không Việt Nam chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

ĐIỀU LỆ

VỀ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA TỔNG CÔNG TY HÀNG KHÔNG VIỆT NAM

(Ban hành kèm theo Nghị định số 04/CP ngày 27 tháng 1 năm 1996)

CHƯƠNG I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1.

Tổng công ty Hàng không Việt Nam (sau đây gọi tắt là Tổng công ty) do Chính phủ quyết định thành lập là Tổng công ty Nhà nước có quy mô lớn, lấy Hãng Hàng không Quốc gia làm nòng cốt và bao gồm các đơn vị thành viên là doanh nghiệp hạch toán độc lập, doanh nghiệp hạch toán phụ thuộc, đơn vị sự nghiệp có quan hệ gắn bó với nhau về lợi ích kinh tế, tài chính, công nghệ, thông tin, đào tạo, nghiên cứu, tiếp thị, hoạt động trong ngành Hàng không, nhằm tăng cường tích tụ, tập trung, phân công chuyên môn hoá và hợp tác sản xuất để thực hiện nhiệm vụ Nhà nước giao; nâng cao khả năng và hiệu quả kinh doanh của các đơn vị thành viên và của toàn Tổng công ty; đáp ứng nhu cầu của nền kinh tế.

Điều 2. Tổng công ty có các nhiệm vụ sau đây:

1. Thực hiện kinh doanh, dịch vụ, vận tải hàng không đối với hành khách, hàng hoá trong nước và nước ngoài theo quy hoạch, kế hoạch, chính sách phát triển ngành Hàng không dân dụng của Nhà nước; cung ứng dịch vụ thương mại kỹ thuật Hàng không và các ngành có mối quan hệ gắn bó với nhau trong dây chuyền kinh doanh vận tải Hàng không; xây dựng kế hoạch phát triển; đầu tư, tạo nguồn vốn; thuê, cho thuê, mua sắm máy bay; bảo dưỡng, sửa chữa trang thiết bị; kinh doanh xuất, nhập khẩu vật tư, thiết bị, nguyên, nhiên liệu cho ngành Hàng không; liên doanh, liên kết với các tổ chức kinh tế trong nước, nước ngoài; kinh doanh các ngành nghề khác theo quy định của Pháp luật.
2. Đầu tư trực tiếp hoặc gián tiếp vào các dự án trong nước, ngoài nước; mua một phần hoặc toàn bộ doanh nghiệp khác theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Tổng công ty có:

1. Tư cách pháp Nhân theo pháp luật Việt Nam.
2. Điều lệ tổ chức và hoạt động, bộ máy quản lý và điều hành.
3. Vốn và tài sản, chịu trách nhiệm đối với các khoản nợ trong phạm vi số vốn do Tổng công ty quản lý.
4. Con dấu, được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước và Ngân hàng trong nước, nước ngoài.

5. Bảng cân đối tài sản, các quỹ tập trung theo quy định của Chính phủ và hướng dẫn của Bộ Tài chính.
6. Tên giao dịch quốc tế là VIETNAM AIRLINES CORPORATION.
7. Trụ sở chính đặt tại thành phố Hà Nội.

Điều 4. Tổng công ty được quản lý bởi Hội đồng quản trị và được điều hành bởi Tổng giám đốc.

Điều 5. Tổng công ty chịu sự quản lý Nhà nước của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương với tư cách là các cơ quan quản lý Nhà nước; chịu sự quản lý của cơ quan thực hiện quyền của chủ sở hữu đối với doanh nghiệp Nhà nước theo quy định tại Luật Doanh nghiệp Nhà nước và các quy định khác của pháp luật.

Điều 6. Tổ chức Đảng cộng sản Việt Nam trong Tổng công ty hoạt động theo Hiến pháp, pháp luật của Nhà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam và các quy định của Đảng cộng sản Việt Nam.

Tổ chức công đoàn và các tổ chức chính trị - xã hội khác trong Tổng công ty hoạt động theo Hiến pháp và pháp luật.

CHƯƠNG II

QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA TỔNG CÔNG TY

MỤC I

QUYỀN CỦA TỔNG CÔNG TY

Điều 7

1/Tổng công ty có quyền quản lý, sử dụng vốn, đất đai, tài nguyên và các nguồn lực khác của Nhà nước giao theo quy định của pháp luật để thực hiện các mục tiêu nhiệm vụ được Nhà nước giao.

2. Tổng công ty được quyền ưu tiên khai thác thương quyền về hàng không của nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam theo quy định của Chính phủ; tham gia đàm phán ký kết hiệp định Chính phủ về hàng không dân dụng. Tổng công ty được giao nhiệm vụ là người điều phối (coordinator) giờ hạ cánh, cất cánh (slot) cho tàu bay thương mại quốc tế tại cảng Hàng

không, sân bay quốc tế Việt Nam theo Quy chế do Cục Hàng không dân dụng Việt Nam ban hành.

3. Tổng công ty có quyền giao lại cho các đơn vị thành viên quản lý, sử dụng các nguồn lực mà Tổng công ty đã nhận của Nhà nước; điều chỉnh những nguồn lực đã giao cho các đơn vị thành viên trong trường hợp cần thiết, phù hợp với kế hoạch phát triển chung của toàn Tổng công ty.

4. Tổng công ty có quyền thuê và cho thuê tàu bay dân dụng, thay thế, thế chấp, chuyển nhượng, cầm cố tài sản thuộc quyền quản lý của Tổng công ty, trừ những thiết bị, nhà xưởng, các công trình quan trọng theo quy định của Chính phủ phải được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép, trên nguyên tắc bảo toàn và phát triển vốn; đối với đất đai, tài nguyên thuộc quyền quản lý của Tổng công ty thì phải thực hiện theo pháp luật tương ứng.

Điều 8. Tổng công ty có quyền tổ chức quản lý, tổ chức kinh doanh như sau:

1. Hoạt động kinh doanh trong phạm vi cả nước và quốc tế; tổ chức kinh doanh vận tải Hàng không dân dụng, cung ứng các dịch vụ về vận tải hàng không trên lãnh thổ Việt Nam và ở nước ngoài; tổ chức bộ máy quản lý, tổ chức kinh doanh phù hợp với mục tiêu, nhiệm vụ Nhà nước giao.

2. Đối với công nghệ, trang thiết bị.

3. Đặt chi nhánh, Văn phòng đại diện của Tổng công ty ở trong nước và ở nước ngoài theo quy định của pháp luật.

4. Kinh doanh những ngành nghề phù hợp với mục tiêu và nhiệm vụ Nhà nước giao; mở rộng quy mô kinh doanh theo khả năng của Tổng công ty và nhu cầu của thị trường; kinh doanh những ngành nghề khác nếu được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép bổ sung.

5. Kinh doanh xuất, nhập khẩu; du lịch, khách sạn; bất động sản; thiết kế, tư vấn, xây dựng; thuê, cho thuê phương tiện, lao động; hoạt động tài chính, Ngân hàng, bảo hiểm; in ấn; quảng cáo; đào tạo; nghiên cứu và áp dụng các hình thức vận tải đa phương thức theo quy định của pháp luật để phát triển ngành Hàng không dân dụng Việt Nam.

6. Lựa chọn thị trường, thống nhất phân công thị trường giữa các đơn vị thành viên.

7. Quyết định việc bảo lãnh các khoản vay của các đơn vị thành viên của Tổng công ty.

8. Quyết định khung giá hoặc giá mua, giá bán vật tư, nguyên liệu, sản phẩm, dịch vụ chủ yếu, thống nhất giá xuất khẩu tối thiểu, giá nhập khẩu tối đa, trừ những sản phẩm và dịch vụ do Nhà nước định giá.

9. Xây dựng và áp dụng các định mức lao động, vật tư, đơn giá tiền lương trên đơn vị sản phẩm trong khuôn khổ các định mức, đơn giá Nhà nước.

10. Phân cấp việc tuyển chọn, thuê mướn, bố trí sử dụng, đào tạo lao động, lựa chọn hình thức trả lương, thưởng và có các quyền khác của người sử dụng lao động theo quy định của Bộ luật Lao động và các quy định khác của pháp luật; quyết định mức lương, thưởng cho người lao động trên cơ sở đơn giá tiền lương trên đơn vị sản phẩm, chi phí dịch vụ và hiệu quả hoạt động của Tổng công ty.

11. Được mời và tiếp đối tác kinh doanh nước ngoài của Tổng công ty ở Việt Nam; quyết định cử đại diện Tổng công ty ra nước ngoài công tác, học tập, tham quan khảo sát; đối với Chủ tịch Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc phải được Thủ trưởng Chính phủ cho phép. Các thành viên khác của Hội đồng quản trị, các thành viên của Ban Kiểm soát, các chuyên viên giúp việc Hội đồng quản trị ra nước ngoài do Chủ tịch Hội đồng quản trị quyết định. Phó tổng giám đốc và các chức danh khác trong toàn Tổng công ty ra nước ngoài do Tổng giám đốc quyết định.

Điều 9. Tổng công ty có quyền quản lý tài chính như sau:

1. Được sử dụng vốn và các quỹ của Tổng công ty để phục vụ kịp thời các nhu cầu kinh doanh theo nguyên tắc bảo toàn, có hiệu quả. Trường hợp cần sử dụng các nguồn vốn, quỹ khác trái mục đích sử dụng thì phải theo nguyên tắc có hoàn trả.

2. Tự huy động vốn hoạt động kinh doanh nhưng không làm thay đổi hình thức sở hữu; được phát hành trái phiếu theo quy định của pháp luật; được thế chấp giá trị quyền sử dụng đất gắn liền với tài sản thuộc quyền quản lý của Tổng công ty tại các Ngân hàng Việt Nam để vay vốn kinh doanh theo quy định của pháp luật. Được Nhà nước xem xét, quyết định việc bảo lãnh các khoản vay tại các Ngân hàng, tổ chức tài chính nước ngoài.

3. Được thành lập, quản lý và sử dụng các quỹ tập trung, quỹ khấu hao cơ bản theo quy định của Bộ Tài chính; tỷ lệ trích, chế độ quản lý và sử dụng các quỹ này theo quy định trong Quy chế tài chính của Tổng công ty.